

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 23/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D, sinh ngày 18/6/1993 tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tài xế.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1965; Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1966.

- Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2018; tạm giam ngày 22/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Huỳnh Thị Anh Đ (sinh năm 1984 – chết năm 2018). Người đại diện hợp pháp của nạn nhân Huỳnh Thị Anh Đ là anh Ngô Thanh D (sinh năm 1982); Địa chỉ: Ấp Mỹ Đức, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1962 - chết năm 2018). Người đại diện hợp pháp của nạn nhân Huỳnh Thị H là: Huỳnh Minh Nh (sinh năm 1981), Huỳnh Minh P (sinh năm 1986), Huỳnh Thị Ngọc Th (sinh năm 1942). Cùng địa chỉ: Ấp Long Bình, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh Nhựt, anh P và bà Th cùng ủy quyền cho anh Ngô Thanh D (sinh năm 1982) làm đại diện; Địa chỉ: Ấp Mỹ Đức, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp Gò Lúc, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/10/2018 bị cáo Nguyễn Thành D điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-069.87 trên đường Quốc lộ 1A hướng từ thành phố H đến thành phố M. Khi đến khu vực giao lộ vòng xoay Trung Lương thuộc khu phố Trung Lương - Phường 10 - thành phố M - tỉnh Tiền Giang; bị cáo D điều khiển cho xe chuyển hướng về cầu Mỹ Thuận thì va chạm xe mô tô biển số 63B3-643.78 do chị Huỳnh Thị Anh Đ điều khiển chở phía sau là bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột chị Đào) chạy từ hướng thành phố H đến trung tâm thành phố M dẫn đến tai nạn. Hậu quả: Chị Đ, bà H ngã xuống đường bị xe ô tô do D điều khiển cán qua người tử vong tại chỗ, hư hỏng xe mô tô và ô tô. Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn Thành D đến Công an Phường 10, thành phố M đầu thú và bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 16/10/2018 cho đến nay.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 234 ngày 16/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thị H: Võ sọ não hở. Võ toàn bộ xương hộp sọ vùng trán đỉnh chẩm. Võ toàn bộ xương hàm gò má, hai bên xương hàm dưới. Đập toàn bộ mô não. Gãy xương sườn, xương ức, vỡ xương chậu. Gãy hở hai xương cẳng chân trái. Vỡ ổ bụng, lòi ruột non và tử cung tăng sinh môn.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 235 ngày 16/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thị Anh Đ: Đa thương: Gãy xương hàm gò má hai bên, gãy xương hàm dưới. Gãy hở xương cánh tay phải. Vỡ hộp sọ trán đỉnh chẩm. Vỡ sọ sàng sọ, đập toàn bộ mô não, toát màng cứng mất cấu trúc giải phẫu.

Căn cứ kết quả xét nghiệm ngày 16/10/2018 của Bệnh viện Quân y 120 – Cục hậu cần Quân khu 9 xác định: Nguyễn Thành D có nồng độ cồn trong máu là 10.6mg/dl và 2.3mmol/l đối với khí thở.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

- Tai nạn xảy ra tại giao lộ vòng xoay Trung Lương, đường Quốc lộ 1A, đường trải nhựa, mặt đường khô ráo; gồm hai phần đường, có dây phân cách cứng, mỗi phần đường rộng 9,8m, gồm ba làn đường rộng 2,60m, 3,4m và 3,8m từ phải sang trái theo hướng từ thành phố H về thị xã Cai Lậy. Lấy cột đèn số 06 trên vòng xoay Trung Lương làm điểm mốc; mép đường bên phải hướng di chuyển của hai phương tiện làm mép đường chuẩn.

- Xe mô tô biển số 63B3-643.78 ngã về bên phải trên mặt đường, trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn và trục bánh thứ 2 bên trái xe ô tô tải 63C-069.87 lần lượt là 15,2m và 2,8m. Trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn và đo vào trục bánh xe thứ 3 bên trái xe ô tô tải 63C-069.87 lần lượt là 14m và 2m. Vết cày xe mô tô trên mặt đường dài 4,3m, đầu vết và cuối vết được đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 8,8m và 9,1m.

- Xe ô tô tải biển số 63C-069.87 đang đậu trên mặt đường, có trục bánh xe thứ nhất và thứ tư bên phải theo thứ tự từ trước ra sau, cách mép đường chuẩn lần lượt là 11,7m và 9,7m. Trục bánh xe thứ tư bên phải cách tử thi Huỳnh Thị H 1,5m.

- Vùng va chạm cách mép đường chuẩn 9,25m, cách đầu vết cày 2,65m, cách trục bánh xe thứ tư bên trái xe ô tô tải 15m, cách trục bánh sau xe mô tô 19,5m.

* Tiến hành khám dấu vết phương tiện xe:

- *Khám xe ô tô biển số 63C-069.87:*

+ Vết trượt kích thước (5,5 x 2) cm trên đèn chiếu sáng phía trước bên phải, cách mặt đường 86 cm.

+ Trên cụm đèn chiếu sáng xi nhan trước bên phải có vết trượt kích thước (9,3 x 0,1)cm cách mặt đất 115 cm.

+ Trên bánh thứ tư (tính từ trước ra sau) có vết trượt tạo thành diện rộng có kích thước (25 x 10) cm, cách trục 40 cm.

+ Trên bánh xe thứ ba bên phải có vết trượt (10 x 2) cm, cách trục 40 cm.

+ Vết màu nâu đỏ nghi là máu kích thước (10 x 6) cm ở bánh xe trong cùng từ ngoài vào trong của bánh thứ ba bên phải, cách trục 33 cm.

Căn cứ biên bản kiểm tra giám định phương tiện 63C-069.87 gây tai nạn giao thông số 95/BB-TTĐK ngày 18/10/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang xác định: Xe ô tô biển số 63C-069.87 đủ tiêu chuẩn quy định hiện hành về an toàn kỹ thuật.

- *Khám xe mô tô biển số 63B3-643.78:*

+ Bung khớp nhựa giữa đồng hồ và hộp đầu đèn xe kích thước (28 x 3) cm, cách mặt đường 104 cm.

+ Bên phải xe mô tô có các dấu vết sau: Mài mòn kim loại đầu tay thắng kích thước (4 x 25) cm; Rách cao su tay nắm ghi đồng kích thước (3 x 4) cm; Mài mòn kim loại hộp dầu phanh trên ghi đồng kích thước (5,5 x 2,7) cm; Tay thắng, hộp dầu phanh trên ghi đồng xoay từ trên xuống dưới; Gãy kính chiếu hậu rời khỏi thân xe

kích thước (2 x 2) cm; Mài mòn nhựa cạnh mặt nạ kích thước (11 x 2) cm; Mài mòn nhựa và bề nhựa cạnh hộp đèn chiếu sáng phía trước kích thước (33 x 14) cm; Mài mòn nhựa và bung khớp nhựa cánh búng kích thước (46 x 16) cm; Vết trượt cao su xung quanh bánh xe trước, vết hằn kim loại vành viền bánh xe trước kích thước (3 x 1) cm; Vết mài mòn nhựa, bung khớp nhựa sàn để chân kích thước (47 x 35) cm; Vết mài mòn nhựa ốp sườn kích thước (63 x 5) cm; Mài mòn cao su, mài mòn kim loại gác chân sau kích thước (11 x 4) cm; Mài mòn kim loại ở tay nắm sau yên kích thước (9 x 1) cm; Vết trượt và vết rách da cạnh phía dưới yên ngồi của xe kích thước (35 x 1,5) cm.

+ Mài mòn nhựa ở giữa mặt nạ kích thước (20 x 8) cm; Mài mòn nhựa mỏ dè chắn bùn phía trước kích thước (0,5 x 5,5) cm; Ốp ống xả rời khỏi thân xe, ống xả thụng biến dạng, có nhiều vết mài mòn kích thước (40 x 6) cm; Trên cạnh bên trái hộp đèn chiếu sáng phía trước kích thước (21,5 x 0,3) cm; Sàn để chân bên trái bung khớp nhựa, cong từ dưới lên trên kích thước (50 x 10) cm.

Trên cơ sở các dấu vết để lại tại hiện trường, phương tiện và tài liệu có liên quan đủ cơ sở xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Nguyễn Thành D điều khiển xe ô tô mà trong máu có nồng độ cồn; thiếu chú ý quan sát khi chuyển hướng dẫn đến tai nạn. Hành vi trên đã vi phạm Khoản 8, Điều 8; Khoản 1, 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ và Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ quyền công tố vẫn giữ ý quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thành D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, đại diện người bị hại và anh Đoàn Văn T.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố M đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, rất hối hận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/10/2018, tại giao lộ vòng xoay Trung Lương thuộc khu phố Trung Lương, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thành D (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển số 63C – 069.87 mà trong máu có nồng độ cồn là 10.6mg/dl và 2.3mmol/l đối với khí thở; lưu thông chuyên hướng không đúng quy định nên va chạm xe mô tô biển số 63B3 – 643.78 do chị Huỳnh Thị Anh Đ điều khiển chở bà Huỳnh Thị H dẫn đến tai nạn làm chị Đ và bà H tử vong. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo D đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Tại khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

- Tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ. 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

- Tại khoản 2 Điều 5 (Các trường hợp phải giảm tốc độ), Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:... 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế”.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chấp hành luật giao thông đường bộ tại địa phương, mà còn gây thiệt hại đến tín mạng của con người. Bị cáo nhận biết rằng khi điều khiển xe ô tô tham

gia giao thông, là nguồn nguy hiểm cao độ dễ gây nguy hiểm nếu người điều khiển không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của luật giao thông. Bị cáo đã được học Luật giao thông đường bộ nhưng sau khi đã uống rượu bia vẫn điều khiển xe ô tô chạy chuyển hướng thiếu quan sát đụng vào xe mô tô do chị Đ điều khiển chạy cùng chiều; hậu quả làm chị Đ và bà H ngồi phía sau xe mô tô bị tử vong. Căn cứ vào hành vi và hậu quả thực hiện tội phạm của bị cáo, xét cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

Nhưng xét bị cáo sau khi gây tai nạn, bị cáo ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn và thành khẩn khai báo; bị cáo có tác động gia đình nhờ chủ xe ô tô khắc phục một phần trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình người bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt: không có tiền án, tiền sự; bị cáo là bộ đội xuất ngũ, thuộc diện gia đình có công với cách mạng (cha ruột tên Nguyễn Hoàng Yên là cựu chiến binh được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương chiến công hạng ba”); nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho chị Đào và bà Hồng, và tiền cấp dưỡng cho hai con của chị Đ đến 18 tuổi tổng cộng chung là 400.000.000 đồng. Anh D đại diện gia đình đã nhận 300.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 anh D yêu cầu được nhận trong thời hạn 06 tháng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh Duy. Riêng đối với anh Đoàn Văn T (chủ xe ô tô 63C-069.87) và bị cáo thống nhất như sau: số tiền 300.000.000 đồng bồi thường cho gia đình người bị hại xong là tiền của anh T, và 100.000.000 đồng phải bồi thường tiếp theo yêu cầu của anh D thì anh T sẽ trả thay bị cáo; như vậy bị cáo nợ anh T tổng cộng 400.000.000 đồng, số tiền này để anh T và bị cáo tự giải quyết với nhau, anh T chưa yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại trong vụ án này.

Tại phiên tòa, anh D, anh T và bị cáo cùng thỏa thuận thời gian bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng như sau: ngày 23/5/2019 bồi thường 50.000.000 đồng và ngày 23/11/2019 bồi thường tiếp 50.000.000 đồng là đủ. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa anh D và bị cáo, anh T là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 63C-069.87 và xe mô tô biển số 63B3-643.78 bị hư hỏng.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Một xe ô tô biển số 63C-069.87; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006347 (bản phôtô); Một giấy biên nhận thẻ chấp phương tiện giao thông số 216/2018-GBNTC – CNTTG của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chi nhánh Tiền Giang; Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự

nguyện xe ô tô số 003982831; đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Đoàn Văn T, anh T đã nhận lại xong và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Một giấy phép lái xe số 790159268966 tên bị cáo Nguyễn Thành D, cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật; Một giấy chứng minh nhân dân số 312184256 tên bị cáo Nguyễn Thành D, cần tạm giữ đến khi bị cáo chấp hành xong bản án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 16/10/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Thành D và anh Ngô Thanh D (là người đại diện của hai nạn nhân Huỳnh Thị H và Huỳnh Thị Anh Đ): Bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng bao gồm tiền: bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng cho bà H và chị Đ, tiền cấp dưỡng nuôi hai con dưới 18 tuổi của chị Đ. Anh Đoàn Văn T đã nộp bồi thường thay cho bị cáo là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đoàn Văn T bị cáo Nguyễn Thành D và anh Ngô Thanh D như sau: Anh Đoàn Văn Tuấn giao nộp tiền bồi thường 100.000.000 đồng còn lại cho anh D như sau: Ngày 23/5/2019 anh T nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); ngày 23/11/2019 anh T nộp tiếp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là đủ số tiền bồi thường.

Kể từ ngày người đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án; nếu số tiền phải bồi thường chậm thi hành, thì bị cáo còn phải chịu lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Văn T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền bồi thường thiệt hại cho người đại diện của hai nạn nhân Huỳnh Thị H và Huỳnh Thị Anh Đ, để anh T và bị cáo tự thỏa thuận, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Thanh D và anh Đoàn Văn T không yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 63B3-643.78 và xe ô tô biển số 63C-069.87 bị hư hỏng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả lại cho bị cáo D: một giấy phép lái xe số 790159268966 tên Nguyễn Thành D khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ một giấy chứng minh nhân dân số 312184256 tên Nguyễn Thành D đến khi bị cáo chấp hành xong bản án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 và Biên bản về việc giao trả tang vật, tài sản ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

- Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;*

Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng bị cáo chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp T. Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Công an TP M;
- THADS TP M;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Minh Nguyệt